TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/HSST
Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **HUỲNH HOA THIÊN LÝ.**

2. Bà **VÕ THỊ TRÂM.**

Thư ký phiên tòa: Bà **ĐINH THỊ HIÊN–** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **ĐẶNG QUỐC SĨ –** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST – HS ngày ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

LÊ HỮU Đ, sinh năm 1964, tại Tây Ninh; trú tại: nhà số 270, đường TrT, ấp TrA, xã TrT, thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; D tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lê Thị D; bị cáo có vợ là Bùi Thị Ngọc A và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Võ Thị Tú Q**, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại: Anh **Trương Quốc C**, sinh năm 1990 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông **Trương Công B**, sinh năm 1965 (ba ruột của anh C) (có mặt).

+ Bà **Đào Thị L**, sinh năm 1968 (mẹ ruột của anh C) (có mặt).

+ Chị **Đỗ Thị Cẩm L1**, sinh năm 1993 (vợ của của anh C) (có mặt).

+ Cháu **Trương Ngọc Bích Tr,** sinh ngày 05/8/2015 (con ruột của của anh C).

+ Cháu **Trương Phú Q,** sinh ngày 10/01/2017 (con ruột của của anh C).

+ Cháu **Trương Minh T,** sinh ngày 27/6/2020 (con ruột của của anh C).

Cùng địa chỉ: ấp TrX, xã TrH, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đỗ Thị Cẩm L1 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương C B và bà Đào Thi L (theo văn bản uỷ quyền ngày 15/10/2022) và là người giám hộ đương nhiên của các cháu Trương Ngọc Bích Tr, Trương Phú Q và Trương Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hữu Đ có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/3/2022, sau khi đã uống rượu bia, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 70G1 – 499.72 chở anh Nguyễn Bình D, sinh năm 1978 lưu thông trên đường TrT theo hướng từ đường số 13, Bàu Ếch về Uỷ ban nhân Dân xã Trường Tây. Đến đoạn đường thuộc ấp TrA, xã TrT, thị xã Hoà T gần nhà của bị cáo Đ, bị cáo Đ điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi để vô nhà nhưng không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70KA – 0406 do anh Trương Quốc C điều khiển theo hướng ngược lại, phần bánh trước của xe mô tô do anh C điều khiển đụng vào phần bện để chân trước bên phải xe mô tô của bị cáo. Tai nạn xảy ra, anh C bị thương nặng đưa đi cấp cứu đến ngày 14/3/2022 thì tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 377/KL – KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trương Quốc C là do chấn thương sọ não.

Tại các phiếu xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa Hồng Hưng vào ngày 13/3/2022, xác định: Nồng độ Ethanol trong máu của bị cáo Lê Hữu Đ là 125mg/100 ml; của bị hại Trương Quốc C là 233mg/100 ml máu.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Cẩm L1, vợ của bị hại Trương Quốc C đã đại diện gia đình bị hại nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 100.000.000 đồng. Chị L tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng. Ba mẹ ruột của bị hại là ông Trương Công B, Đào Thị L và chị L1 xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 74/CT - VKSHT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân D thị xã Hòa T đã truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa T giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ mức án từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến năm 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm D sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại nên cần ghi nhận. Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Hữu Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70G1 – 499.72 tham gia giao thông, khi đến nhà bị cáo, bị cáo chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi để vào nhà, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô do anh C điều khiển theo hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh C tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 15 Luật

Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu T tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bị cáo Lê Hữu Đ biết rõ theo quy định của pháp luật thì người tham gia giao thông đường bộ không được uống rượu bia. Bản thân bị cáo sau khi đã uống rượu bia, với nồng đồ cồn trong máu là 125mg/100ml máu nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, gây hậu quả rất nghiêm trọng là làm chết 01 người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng là: "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị

cáo gây ra và gia đình bị hại đã có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo là người có công với cách mạng, từng tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4.3]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[4.4]. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4.5]. Do đó, mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với bị cáo và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 02 (hai) mảnh nhựa vỡ

- 01 nón vải, đã qua sử dụng.

- 01 nón bảo hiểm, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), đã qua sử dụng.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật D sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu Đ 02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách là **04 (bốn) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu Đ về Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lê Hữu Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ:

- 02 (hai) mảnh nhựa vỡ

- 01 nón vải, đã qua sử dụng.

- 01 nón bảo hiểm, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), đã qua sử dụng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Trương Quốc C (đại diện là chị Đỗ Thị Cẩm L1) số tiền 150.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng